TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 107/2018/HS-ST.
Ngày 30-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Ngọc Đững

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh D, sinh ngày 02-9-1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp B H Đ, xã T M, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Tạ Thị T; có vợ Nguyễn Thị G và chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Minh Hg, sinh năm 1960; có mặt.
2. Anh Trần Minh H, sinh năm 1986; có mặt.
3. Anh Trần Hoàng H, sinh năm 1990; có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G L, xã G Lc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

(Anh Trần Minh H và anh Trần Hoàng H đã ủy quyền cho ông Trần Minh Hg tham gia tố tụng trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/7/2018, Huỳnh Thanh D không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển mô tô biển số 70MA-8010, dung tích xi lanh 101 cm^3, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng gỗ lưu thông trên Tỉnh lộ 787B hướng từ ấp T L, xã G Lc đến ấp L B, xã L H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để chở hàng nông sản thuê. Khi đến khu vực ấp G L, xã G Lc thì D nhìn thấy 04 xe mô tô, không rõ biển số chạy cùng chiều phía trước; D điều khiển xe mô tô vượt phải thì bất ngờ nhìn thấy bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 đang đẩy cháu Trần Minh Hu, sinh ngày 19-5-2017 từ hướng lề đường bên phải sang hướng lề đường bên trái. Do khoảng cách quá gần, D tiếp tục điều khiển xe sang bên phải hướng đi để tránh bà H nhưng phần giá chở hàng gắn phía sau xe va chạm vào phần mông bên trái của bà H dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà H bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì tử vong vào ngày 05-7-2018, còn cháu Hu chỉ bị xây sát nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 121/2018/TT ngày 15-8-2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Thị H chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định phương tiện số 4255/C0913B ngày 19-10-2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dung tích xi lanh của xe mô tô biển số 70MA-8010 là 101 cm^3.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà H số tiền 89.600.000 đồng do ông Trần Minh Hg là chồng của bà H đại diện nhận. Ông Hg có đơn bãi nại cho bị cáo. Riêng cha, mẹ cháu Hu là anh Trần Hoàng H và chị Hn có đơn từ chối giám định thương tích cho cháu Hu, không yêu cầu bị cáo bồi thường cho cháu Hu. Anh Trần Hoàng H yêu cầu được nhận lại 01 xe đẩy trẻ em, nhãn hiệu: Family, loại 03 bánh và tay cầm đẩy ở phía sau, màu sơn: xanh đỏ vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng cách từ xe mô tô của bị cáo đến điểm bà H đang đi là 5,1 mét nhưng bị cáo không giảm tốc độ (Do sợ trễ giờ) mà tiếp tục điều khiển xe mô tô tốc độ cao sang hướng phải của hướng đi để tránh bà H. Hậu quả xảy ra tai nạn làm bà H tử vong như Viện kiểm sát đã truy tố. Nguyên nhân là do trên yên xe mô tô của bị cáo điều khiển có gắn giá chở hàng hóa có diện tích vượt quá quy định nên va chạm vào phần mông trái của bà H.

Tại phiên tòa ông Trần Minh Hg không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 12-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh D về tội: "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 03-7-2018, Huỳnh Thanh D không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô biển số 70MA-8010 có dung tích xi lanh 101 cm^3, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng gỗ lưu thông trên Tỉnh lộ 787B hướng từ ấp T L, xã G Lc đến ấp L B, xã L H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để chở hàng nông sản thuê. Bị cáo điều khiển xe với tốc độ cao, không xử lý được tình huống nên gây tai nạn giao thông làm bà H bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 20 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân xảy ra vụ án do bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn làm bà H tử vong, gây ra nỗi đau thương, mất mát cho gia đình bà H mà không gì có thể bù đắp được. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nỗi bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà H. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà H số tiền 89.600.000 đồng do ông Trần Minh Hg là chồng của bà H đại diện nhận, ông Hg không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ghi nhận anh H và chị Hn không yêu cầu bị cáo bồi thường cho cháu Hu.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 70MA-8010,không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng gỗ của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe đẩy trẻ em, nhãn hiệu: Family, loại 03 bánh và tay cầm đẩy ở phía sau, màu sơn: xanh đỏ vàng của anh Trần Hoàng H và anh H yêu cầu được nhận lại nên tuyên trả lại cho anh H là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 03 (Ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã T M, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 89.600.000 (Tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng. Người đại diện hợp pháp của bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên trả lại cho anh Trần Hoàng H: 01 (Một) xe đẩy tay trẻ em, nhãn hiệu: Family, loại 03 bánh và tay cầm đẩy ở phía sau, màu sơn: Xanh đỏ vàng.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 70MA-8010, màu sơn: Xanh, loại: Cub, nhãn hiệu: Hon da, số khung: C50-6156907, số máy: C50E-6156833. Tình trạng: Không có gương chiếu hậu. Không có đèn xin nhan phía trước bên trái, không có đèn xi nhan phía sau và không có đèn đuôi xe. Trên yên xe có gắn một khung gỗ có kích thước 1m05 x 0m85, chiều rộng một bên của khung gỗ từ thân xe hướng ra bên ngoài là 0m37.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 133 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thanh D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã T M;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Đững